**PHỤ LỤC I**

MẠNG LƯỚI CÁC CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN CÁT BIỂN
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2024/TT-BTNMT ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

| **Mức độ phức tạp địa chất** | **Công tác** | **Khoảng cách giữa các tuyến (m)** |
| --- | --- | --- |
| **Điều tra tỷ lệ 1:50.000** | **Đánh giá tỷ lệ 1:25.000** |
| I | Đo sâu hồi âm | 1000 - 1600 | 500 - 800 |
| Sonar quét sườn | 1000 - 1600 | 500 - 800 |
| Đo địa chấn nông phân giải cao | 1000 - 1600 | 500 - 800 |
| Địa chất\* | 500-800/ (400-600) | 250-400/ (200-400) |
| II | Đo sâu hồi âm | 800 - 1000 | 400 - 500 |
| Sonar quét sườn | 800 - 1000 | 400 - 500 |
| Đo địa chấn nông phân giải cao | 800 - 1000 | 400 - 500 |
| Địa chất\* | 400-500/ (300-400) | 200-250/ (150-200) |
| III | Đo sâu hồi âm | 600 - 800 | 300 - 400 |
| Sonar quét sườn | 600 - 800 | 300 - 400 |
| Đo địa chấn nông phân giải cao | 600 - 800 | 300 - 400 |
| Địa chất\* | 300-400/ (200-300) | 150-200/ (100-150) |

*Ghi chú: Địa chất\* - Mạng lưới địa chất: khoảng cách giữa các tuyến/(khoảng cách giữa các trạm khảo sát trên tuyến).*